TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 12/ 2018/HS-ST
Ngày 28 - 06-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY,TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Ngọc Tính

2. Bà: Trịnh Thị Khanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy Thủy, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 14 tháng 05 năm 2018 theo quyết định đưa ra xét xử số 10/2018/QĐXXST- HS, ngày 16/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 29/05/2018 đối với bị cáo: **Triệu Văn Th**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/09/1999 tại: Xã Cẩm S, huyện C,tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn:12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038099004536; cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016 Nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc S, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Triệu Văn H; Con bà: Phùng Thị Th

Hiện trú tại: Thôn Ngọc S, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Vợ, con: Chưa có. Bị cáo Th tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hoàng Xuân T SN 1975 trú thôn Trung C, xã Cẩm Ch, huyện C (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trương Thị O – Sinh năm 1979 (Vợ người bị hại)

Trú tại: Thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C, tỉnh thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị: Phùng Thị Th – sinh năm 1970 – Trú tại: Thôn Ngọc S, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Mẹ của bị cáo). Có mặt

Người làm chứng: Anh: Hoàng Xuân T – Sinh năm 1986 – Trú tại: Xã Lộc Q, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2017 tại Km 526 + 450 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn L, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa xảy ra vụ TNGT đường bộ giữa xe mô tô biển số 36M4 – 2499 do Triệu Văn Th SN 1999 trú tại thôn Ngọc S, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, đi trên đường Hồ Chí Minh hướng từ xã Cẩm Ch về xã Cẩm S, huyện C (từ Nam về Bắc) va chạm với xe mô tô đi ngược chiều biển số 29L1 – 369.17 do anh Hoàng Xuân T SN 1975 trú thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa điều khiển (Từ Bắc về Nam). Hậu quả anh Hoàng Xuân T chết tại chỗ, Triệu Văn Th bị thương tích phải cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Hiện trường để lại một vết cà xước mặt đường kích thước 0,02m x 2,35m, vết không liên tục, có chiều từ Đông Nam về Tây Bắc (Đánh số 2). Đầu vết cà xước cách đường thẳng ảo vuông góc với vật chuẩn về phía Bắc 42m, cách mép đường Tây 2m, cuối vết trùng với giá để chân trước bên phải xe mô tô 29L1 – 369.17, cách mép đường Tây 1,30m.

Xe môtô BKS 29L1 – 369.17 đổ nghiêng phải trên đường, đầu quay về hướng Đông Nam, đuôi quay về hướng Tây Bắc, yên quay về hướng Tây Nam (Đánh số 3). Tâm bánh trước xe môtô cách đầu vết cà xước mặt đường đánh số 2 về phía Tây Bắc 1,80m, cách mép đường Tây 1,75m, tâm bánh sau cách mép đường Tây 0,85m.

Hiện trường để lại một vết cà xước mặt đường kích 0,02m x 6,30m, vết có chiều Tây Nam sang Đông Bắc, vết không liên tục (Đánh số 4). Đầu vết cà xước cách tâm bánh trước xe môtô 29L1 – 369.17 về phía Đông Bắc 2,40m, cách mép đường Tây 3,50m, cuối vết trùng với giá để chân trước bên trái xe môtô 36M4 – 2499, cách mép đường Tây 5,0m.

Xe môtô 36M4 – 2499 đổ nghiêng trái trên đường đầu quay về Đông Bắc, đuôi Tây Nam (Đánh số 5). Tâm bánh sau xe môtô cách đầu vết cà xước đánh số 4 về phía Đông Bắc 6,0m, cách mép đương Tây 4,50m, tâm bánh trước xe môtô cách mép đường Tây 5,40m.

Hiện trường để lại một vết máu không xác định rõ hình kích thước 0,80m x 1,0m (Đánh số 6). Tâm vết máu cách tâm bánh trước xe môtô 36M4 – 2499 về phía Tây Bắc 1,60m, cách mép đường Tây 4,20m.

Ngày 30/11/2017 Phòng PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 2485/PC54 xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má ngoài lốp trước tương ứng với đầu hàng chữ "VeeRubber" xe mô tô BKS 29L1 – 369.17 với mặt trước ngoài càng trước bên trái xe mô tô BKS 36M4 – 2499.

- Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà số 2 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng Cẩm Sơn đi Cẩm Châu.

Về thương tích và kết quả kham nghiệm tử thi Hoàng Xuân T

- Gẫy kín 1/3 giữa xương đòn phải
- Gẫy trật xương khớp cổ tay phải
- Gẫy hở 1/3 xương đùi trái
- Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh phải, vùng thái dương trái

Tụ máu lan tỏa màng mềm

Ngày 09/11/2017 Phòng PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 2345/GĐPY xác định nguyên nhân chết của Hoàng Xuân T là do: Đa chấn thương.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 36M4 – 2499 và xe mô tô biển số 29L1 – 369.17 cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 380179020873 mang tên Triệu Văn Th được chuyển theo vụ án để xem xét xử lý tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Th đã công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Nhưng do bị cáo bị đóng đinh xương hàm nên việc khai báo tại phiên tòa có khó khăn nên Hội đồng xét xử cho công bố các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra và cho công bố kết luận giám định Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về nguyên nhân lỗi khi va chạm của hai phương tiện trong vụ án, bị cáo công nhận là đúng.

Đại diện hợp pháp của người bị hại (Chị O vợ bị hại) trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn anh T tử vong, gia đình bị cáo Th có vào tổ chức tang lễ và chia buồn. Ngày 19 tháng 01 năm 2018 gia định bị cáo Triệu Văn Th đã cùng gia đình thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*. Chị không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Th trình bày, chị là mẹ của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương nặng (hôn mê, vỡ xương hàm) mới tháo đinh nên bị cáo nói rất khó khăn, sức khỏe giảm sút. Số tiền bồi thường cho gia đình bị hại gia đình cũng phải bỏ ra cho bị cáo một phần. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p; khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7 BLHS năm 2015, lên mức hình phạt đối với bị cáo Thắng từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận về bồi thường, nay không có đề nghị gì thêm, nên miễn xét.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghi trả lại 01 giấy phép lai xe mô tô cho bị cáo Thắng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Không có ai tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2017 tại Km 526+450 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn L, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Triệu Văn Th đã có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô BKS 36M4 – 2499 theo hướng (*Nam về Bắc, hướng huyện Ngọc L đi huyện*

C) do đi lấn sang phần đường ngược chiều, không tuân thủ quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đã gây ra tai nạn đối với xe mô tô BKS 29L1 – 369.17 do anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1975, trú tại thôn Trung Ch, xã Cẩm Ch, huyện C điều khiển đi ngược chiều (*theo hướng Bắc về Nam*). Hậu quả anh T chết tại chỗ, Hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* được quy định tại khoản 1 Điều 202, BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, hành vi đó không chỉ gây thiệt hại mà còn gây cho dư luận xã hội bất bình, không yên tâm khi tham gia giao thông. Đòi hỏi các cơ quan pháp luật phải xử lý nghiêm minh. Nhất là trong thời gian gần đây tình hình tai nạn giao thông đường bộ vẫn có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo đã có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi không đúng phần đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định gây tai nạn, nên việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết. Nhưng xét về nhân thân của bị cáo, có nhân thân tốt, nên khi lượng hình cũng cần xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng mức hình phạt cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tinh tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bi cáo:

Bị cáo không phải bị áp dụng tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự

Vê tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 75.000.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 – BLHS năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình đã bồi thường thay cho bị cáo một phần, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng, đóng đinh xương hàm, sức khỏe giảm sút các tình tiết trên được quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS năm 1999. Do vậy, cần xem xét áp dụng các tình tiết này khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Xét thấy bị cáo Triệu Văn Th là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo chưa từng bị kết án hoặc bi xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 và các tình tiết khác tại khoản 2 tại Điều 46 – BLHS năm 1999, không phải chịu về tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo cũng bị thương năng hiện nay đang phải điều trị do bị vỡ xương hàm. Xét thấy không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Đối với vụ án này mặc du thời điểm xét xử BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đã có hiệu lực thi hành, nhưng tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đương bộ" theo quy định của BLHS năm 2015 có khung hình phạt nặng hơn. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/06/2017 của Quốc hội về áp dụng luật theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì vụ án này cần được áp dụng theo quy định của BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận về bồi thường, nay không có đề nghị gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 36M4- 2499; xe mô tô BKS 29L1 – 369.17 cùng giấy tờ xe của hai phương tiện cho chủ sở hữu. Xét thấy việc việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe số 380179020873 mang tên Triệu Văn Th được chuyển theo vụ án. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án Phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị Cáo Triệu Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p; khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7 BLHS năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/06/2017; khoản 3 Điều 106, Điều 136 - BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Xử phạt: Triệu Văn Th 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/06/2018. Giao bị cáo Th cho UBND xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Th 01 giấy phép lái xe số 380179020873 mang tên Triệu Văn Th.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Cẩm S
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trịnh Thị Khanh	**Vũ Văn Nga**
Nguyễn Ngọc Tính	